

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA BÌNH
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/KDTM - ST

Ngày 26/4/2023

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA BÌNH – TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lữ Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Liêu Tài Ngoánh

2. Ông Huỳnh Tài Em

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Nhị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Văn Hữu Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2022/TLST-KDTM ngày 13 tháng 12 năm 2022, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng mua bán*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2023/QĐXXST-KDTM ngày 13 tháng 3 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Công ty A; địa chỉ: số X đường Y, phường AN, quận NK, thành phố CT

Đại diện theo pháp luật: ông Mai Bảo Ng - Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: ông Huỳnh Văn V - Nhân viên ban thu hồi nợ

Bị đơn: Ông Lâm Đồng H, sinh năm 1978, địa chỉ: ấp Z, xã VM, huyện HB, tỉnh BL (Chủ hộ kinh doanh Lâm Đồng H)

(Ông V có đơn xin vắng mặt; ông H vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, các lời khai tiếp theo tại Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, ông Huỳnh Văn V là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - Công ty A trình bày:

Ngày 02/02/2018 Công ty A và Hộ kinh doanh Lâm Đồng H do Ông Lâm Đồng H là chủ hộ kinh doanh đã ký hợp đồng mua bán số 377/HĐMB.18. Cụ thể: các mặt hàng mua bán gồm: thép, xi măng và vật liệu xây dựng các loại. Theo đó, Ông Lâm Đồng H mua hàng hóa của Công ty A đến ngày 31/12/2019 thì ký biên bản đối chiếu

và xác nhận công nợ số 203/CN.2019 Ông Lâm Đồng H còn nợ số tiền mua hàng hóa là 460.359.547 đồng. Từ đó đến nay Ông Lâm Đồng H không thanh toán nợ cho Công ty A. Nay yêu cầu Ông Lâm Đồng H phải thanh toán số tiền 460.359.547 đồng và lãi suất là 10%/năm, tính từ ngày 01/01/2020 đến khi Tòa án giải quyết xong.

Bị đơn – Ông Lâm Đồng H vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án này. Không gửi văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu của người khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình phát biểu ý kiến:

Về chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án, án cũng như tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty A đối với Ông Lâm Đồng H về việc tranh chấp hợp đồng mua bán. Buộc Ông Lâm Đồng H phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty A tổng cộng nợ gốc và lãi suất tính đến ngày 26/4/2023 là 613.083.547 đồng (Trong đó bao gồm: gốc 460.359.547 đồng, lãi 152.724.000 đồng).

Về án phí: Buộc Ông Lâm Đồng H phải chịu án theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về pháp luật tố tụng:* Nguyên đơn là Công ty A khởi kiện tranh chấp về hợp đồng mua bán đối với Ông Lâm Đồng H (chủ hộ kinh doanh Lâm Đồng H); nguyên đơn và bị đơn là tổ chức có đăng ký kinh doanh và giao dịch mua bán vì mục đích lợi nhuận nên là tranh chấp về kinh doanh thương mại theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn Ông Lâm Đồng H (chủ hộ kinh doanh Lâm Đồng H) có trụ sở tại ấp Z, xã VM, huyện HB, tỉnh BL nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Lâm Đồng H là bị đơn vắng mặt lần thứ 02 tại phiên tòa không có lý do, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ; đồng thời Ông Lâm Đồng H cũng không có yêu cầu phản tố; đại diện nguyên đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] *Về nội dung vụ án:* Công ty A yêu cầu Ông Lâm Đồng H (chủ hộ kinh doanh Lâm Đồng H) trả số tiền 460.359.547 đồng, theo hợp đồng mua bán số 377/HĐMB.18 ngày 02/02/2018. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án thì mặc dù được tổng đạt hợp lệ nhưng Ông Lâm Đồng H vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến phản đối hay ý kiến gì khác. Tòa án không ghi nhận kiến được tuy nhiên căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự; đồng thời, căn cứ, vào hợp đồng mua bán, chứng từ giao nhận hàng hóa, hóa đơn và bản đối chiếu công nợ thì có đủ cơ

sở xác định giao dịch hợp đồng giữa Công ty A với Ông Lâm Đồng H (chủ hộ kinh doanh Lâm Đồng H) là có xảy ra trên thực tế.

Ông Lâm Đồng H sau khi nhận hàng hóa đã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền hàng, mặc dù Công ty A đã đối chiếu công nợ và nhiều lần đơn đốc nhắc nhở về việc thanh toán nợ nhưng đến nay Ông Lâm Đồng H vẫn không thanh toán. Ông Lâm Đồng H còn nợ Công ty A số tiền 460.359.547 đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 440 của Bộ luật Dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty A, buộc Ông Lâm Đồng H (chủ hộ kinh doanh Lâm Đồng H) phải thanh toán toàn bộ số tiền 460.359.547 đồng.

[3] Về lãi: Nguyên đơn yêu cầu thanh toán lãi suất là 10%/năm, tính từ ngày 01/01/2020 đến khi Tòa án giải quyết xong.

Như đã nhận định trên bị đơn có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn số tiền 460.359.547 đồng. Căn cứ công văn trả lời về lãi suất quá hạn của Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam chi nhánh Bạc Liêu, Ngân hàng Thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam chi nhánh Bạc Liêu, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Bạc Liêu tại thời điểm ngày 19/4/2023 thì lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường là 13,8925%/năm. Tuy nhiên, Công ty A chỉ yêu cầu với mức lãi suất là 10%/năm là thấp hơn mức trung bình nên có căn cứ chấp nhận, buộc Ông Lâm Đồng H (chủ hộ kinh doanh Lâm Đồng H) thanh toán cho Công ty A số tiền lãi tính từ 01/01/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm 26/4/2023 là 03 năm 03 tháng 25 ngày x 460.359.547 đồng x 10%/năm = 152.724.000 đồng (đã làm tròn số).

[4] Về án phí: Ông Lâm Đồng H phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 28.523.000 đồng.

Từ những nội dung đã phân tích trên nên Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 440 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 306 Luật thương mại năm 2005;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty A đối với Ông Lâm Đồng H (Chủ hộ kinh doanh Lâm Đồng H) về việc tranh chấp hợp đồng mua bán.

2. Buộc Ông Lâm Đồng H (Chủ hộ kinh doanh Lâm Đồng H) phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty A tổng cộng nợ gốc và lãi suất tính đến ngày 26/4/2023 là 613.083.547 đồng (Trong đó bao gồm: gốc 460.359.547 đồng, lãi 152.724.000 đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải

chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Buộc Ông Lâm Đồng H (Chủ hộ kinh doanh Lâm Đồng H) phải nộp án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 28.523.000 đồng.

Công ty A đã dự nộp tạm ứng án phí 11.500.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003498 ngày 13 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại toàn bộ số tiền trên.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai, các đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu
- VKSND huyện Hoà Bình;
- Chi cục THADS huyện Hòa Bình
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

LŨ VĂN TUẤN